

VẬN DỤNG PHƯƠNG CHÂM “DĨ BẤT BIẾN, ỨNG VẠN BIẾN” CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH TRONG BẢO VỆ LỢI ÍCH QUỐC GIA - DÂN TỘC TRÊN BIỂN HIỆN NAY

NGUYỄN TRỌNG THÀNH (*)

Tóm tắt: Bài viết khái quát một số nội dung chính trong phương châm “dĩ bất biến, ứng vạn biến” trong tư tưởng Hồ Chí Minh, đồng thời đưa ra một số định hướng về việc vận dụng phương châm này vào công tác bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc trên biển hiện nay. Qua đó góp phần khẳng định vị thế, uy tín và trách nhiệm của Việt Nam đối với cộng đồng quốc tế trong việc gìn giữ hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển ở khu vực và trên thế giới.

Từ khóa: “Dĩ bất biến, ứng vạn biến”, lợi ích quốc gia - dân tộc trên biển; tư tưởng Hồ Chí Minh.

Abstract: The article outlines several key contents of the motto “maintain constancy while adapting to change” in Ho Chi Minh’s thought, while proposing orientations for applying this motto to the current task of safeguarding national and ethnic interests at sea. Through this approach, the article contributes to affirming Vietnam’s position, credibility and responsibility within the international community in maintaining peace, stability, cooperation and development in the region and the world.

Keywords: “Maintain constancy while adapting to change”; national and ethnic interests at sea; Ho Chi Minh’s thought.

Ngày nhận bài: 06/11/2025 Ngày biên tập: 05/01/2026 Ngày duyệt đăng: 19/01/2026

1. Phương châm “dĩ bất biến, ứng vạn biến” trong tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh

“Dĩ bất biến, ứng vạn biến” là phương châm thể hiện trong lời trao đổi của Chủ tịch Hồ Chí Minh với Cụ Huỳnh Thúc Kháng về kế sách quản lý, điều hành đất nước trước lúc Người sang Pháp với tư cách là thượng khách của Chính phủ Pháp bắt đầu từ cuối tháng 5/1946. Đây không chỉ là phương châm chỉ đạo nhận thức và hành động của Đảng và Nhân dân ta trong thời kỳ 1945 - 1946, mà còn có giá trị to lớn, đã và đang tiếp tục soi sáng sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc nói chung cũng như trong đấu tranh bảo đảm lợi ích quốc gia - dân tộc trên biển nói riêng.

“Dĩ bất biến, ứng vạn biến” là lấy cái không thể thay đổi (bất biến) để ứng phó với

muôn sự thay đổi (vạn biến). Phương châm “dĩ bất biến, ứng vạn biến” của Chủ tịch Hồ Chí Minh vừa là nguyên tắc cơ bản, vừa là phương châm hành động được thể hiện trong toàn bộ chiến lược, sách lược của cách mạng Việt Nam. Thực chất nội dung phương châm “dĩ bất biến, ứng vạn biến” trong tư tưởng của Người là giải quyết hài hòa, đúng đắn, trên tinh thần biện chứng mối quan hệ giữa kiên định mục tiêu chiến lược với tính linh hoạt, uyển chuyển của sách lược, giữa đường lối cách mạng và sách lược cách mạng.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu chiến lược cao nhất chính là độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Đây là giá trị bất biến trong tư tưởng và hành động của Người. Người yêu cầu phải “Kiên quyết bảo vệ nền độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của nước Việt Nam. Nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một, không ai được xâm phạm

(*) *ThS; Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng*

đến quyền thiêng liêng ấy của Nhân dân ta”⁽¹⁾. Đối với Người, độc lập dân tộc phải gắn liền với thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, Nhân dân thực sự được ấm no, tự do, hạnh phúc; chủ nghĩa xã hội là con đường duy nhất để giải phóng dân tộc, để xây dựng một xã hội phát triển cao hơn và tốt đẹp hơn, con người được giải phóng toàn diện. Bởi vì “chỉ có chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản mới giải phóng được các dân tộc bị áp bức và những người lao động trên thế giới khỏi ách nô lệ”⁽²⁾.

Để thực hiện được mục tiêu trên, Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng cần phải mềm dẻo, linh hoạt về sách lược. Người chỉ rõ: “Mục đích bất di bất dịch của ta vẫn là hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ. Nguyên tắc của ta thì phải vững chắc, nhưng sách lược của ta thì linh hoạt. Các công tác phải phối hợp và liên hệ với nhau, bộ phận phối hợp với toàn cục... Mỗi công tác phải hợp với từng nơi, từng lúc, từng hoàn cảnh”⁽³⁾. Thực tiễn cho thấy Người đã kết hợp nhuần nhuyễn và xử lý một cách hoàn hảo mối quan hệ giữa hai vấn đề tưởng chừng đối lập: tính kiên định về nguyên tắc, lý tưởng, niềm tin và tính linh hoạt, uyển chuyển trong phương pháp tư duy và hành động.

2. Định hướng vận dụng phương châm “dĩ bất biến, ứng vạn biến” của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc trên biển hiện nay

Thế giới và khu vực đang trải qua những biến động to lớn, diễn biến rất nhanh chóng, phức tạp và khó đoán định. Tranh chấp chủ quyền, lãnh thổ, chủ quyền biển, đảo diễn ra ngày càng căng thẳng, phức tạp, quyết liệt hơn, tiềm ẩn nhiều nguy cơ xung đột tác động đến an ninh, an toàn hàng hải, hàng không... Đặc biệt, Biển Đông và một số vùng chiến lược, địa bàn trọng điểm còn tiềm ẩn các yếu tố gây mất ổn định, khó lường. Nguy cơ tranh chấp biển, đảo, đe dọa chủ quyền lãnh thổ, chiến tranh thông tin, chiến tranh không gian mạng gia tăng. Các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị trong và ngoài nước cấu kết, tăng cường chống phá công khai và trực diện, với âm mưu, thủ đoạn ngày càng tinh vi.

Nghị quyết về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới được thông qua

tại Hội nghị Trung ương lần thứ 8, khóa XIII tiếp tục khẳng định sự vận dụng trung thành, sáng tạo phương châm “dĩ bất biến, ứng vạn biến” của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Thực hiện phương châm “dĩ bất biến, ứng vạn biến”, trong đó lợi ích quốc gia - dân tộc là bất biến; kiên định về nguyên tắc, mục tiêu chiến lược, linh hoạt về sách lược”⁽⁴⁾. Để tiếp tục vận dụng hiệu quả phương châm “dĩ bất biến, ứng vạn biến” trong tư tưởng Hồ Chí Minh về bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc trên biển trong tình hình mới, cần làm tốt một số định hướng cơ bản sau đây:

Một là, kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc lợi ích quốc gia - dân tộc trên biển.

Lợi ích quốc gia - dân tộc trên biển là một bộ phận cấu thành quan trọng trong hệ thống lợi ích quốc gia - dân tộc, gắn liền với việc khẳng định và thực thi chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán của quốc gia trên các vùng biển, đảo của Tổ quốc; đồng thời phản ánh những nhu cầu, mục tiêu chiến lược, cơ bản và lâu dài trong khai thác, sử dụng, quản lý và bảo vệ biển đảo nhằm bảo đảm sự tồn tại, phát triển bền vững của đất nước, củng cố quốc phòng, an ninh, nâng cao vị thế quốc tế và giữ vững chủ quyền Tổ quốc trên hướng biển. Theo đó, lợi ích quốc gia - dân tộc trên biển bao gồm:

Thứ nhất, nhóm lợi ích cốt lõi, mang tính sống còn, bất biến và tuyệt đối không thể thỏa hiệp. Đây là những lợi ích gắn trực tiếp với độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, quyền chủ quyền và quyền tài phán quốc gia trên các vùng biển, đảo và thềm lục địa thiêng liêng của Tổ quốc theo quy định của pháp luật Việt Nam và luật pháp quốc tế.

Thứ hai, nhóm lợi ích chiến lược, gắn liền với việc duy trì môi trường hòa bình, ổn định, bảo đảm tự do, an ninh và an toàn hàng hải, hàng không, cũng như bảo vệ các hoạt động kinh tế biển. Nhóm lợi ích này phản ánh yêu cầu phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý hiệu quả các mối đe dọa an ninh truyền thống và phi truyền thống. Đối với Việt Nam, lợi ích chiến lược còn thể hiện ở việc củng cố quan hệ láng giềng hữu nghị, hợp tác cùng phát triển với các quốc gia trong khu vực, tạo thế ổn định lâu dài để phát triển đất nước.

Thứ ba, nhóm lợi ích phát triển, bao gồm khai thác, sử dụng hiệu quả và bền vững tài nguyên biển; phát triển kinh tế biển gắn với bảo vệ môi trường sinh thái; mở rộng hợp tác quốc tế, hội nhập sâu rộng với khu vực và thế giới trên cơ sở luật pháp quốc tế, bình đẳng và cùng có lợi. Đây là nhóm lợi ích phản ánh xu thế phát triển tất yếu, giúp Việt Nam tận dụng tối đa tiềm năng, lợi thế từ biển đảo để trở thành quốc gia mạnh về biển, giàu từ biển, phát triển bền vững, thịnh vượng, an ninh và an toàn.

Theo đó, quán triệt và vận dụng phương châm “dĩ bất biến, ứng vạn biến” của Chủ tịch Hồ Chí Minh, trước hết cần khẳng định: chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán quốc gia trên biển là lợi ích quốc gia thiêng liêng, bất khả xâm phạm, là cái “bất biến”.

Hai là, chủ động, linh hoạt kết hợp giữa hợp tác và đấu tranh trong bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc trên biển.

Trong tình hình hiện nay, yêu cầu bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc trên biển không chỉ đòi hỏi sự kiên định về nguyên tắc, mà còn phải vận dụng linh hoạt các biện pháp hợp tác và đấu tranh. Sự kết hợp hài hòa hai yếu tố này là biểu hiện sinh động của phương châm “dĩ bất biến, ứng vạn biến” - giữ vững nguyên tắc bất biến, đồng thời ứng phó linh hoạt với mọi biến động phức tạp trên Biển Đông.

Là thành viên của Liên hợp quốc, của UNCLOS cũng như tuyên bố của các bên về cách ứng xử trên Biển Đông (DOC), Việt Nam luôn tuân thủ các quy định của luật pháp quốc tế; kiên trì con đường giải quyết các vấn đề phát sinh bằng biện pháp hòa bình, trên cơ sở bình đẳng và tôn trọng lẫn nhau; thông qua đàm phán, thương lượng, nhằm tìm kiếm giải pháp cơ bản, lâu dài, đáp ứng lợi ích chính đáng của tất cả các bên liên quan vì độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, vì hòa bình, ổn định khu vực và quốc tế.

Trong khi nỗ lực xử lý các vấn đề nảy sinh ở Biển Đông bằng biện pháp hòa bình, cần kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ những lợi ích chính đáng của ta trên biển với quyết tâm “Việt Nam quyết không để một tấc đất, tấc biển nào bị xâm phạm”; kiên trì tìm kiếm một giải pháp lâu dài và yêu cầu các

bên liên quan kiểm chế, không có hoạt động làm phức tạp thêm tình hình, không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa sử dụng vũ lực, tuân thủ cam kết giải quyết bằng biện pháp hòa bình, trên cơ sở các nguyên tắc của luật pháp quốc tế, UNCLOS; cùng nhau thực hiện nghiêm chỉnh DOC, hướng tới xây dựng Bộ quy tắc ứng xử COC để Biển Đông thực sự là vùng biển hòa bình, ổn định, hữu nghị, hợp tác và phát triển. Tại các vùng biển không phải là tranh chấp, hoàn toàn thuộc chủ quyền và quyền tài phán của quốc gia ven biển, Việt Nam có quyền áp dụng các biện pháp cần thiết, phù hợp với quy định của UNCLOS để bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng.

Ba là, đẩy mạnh phát triển kinh tế biển bền vững gắn với bảo vệ vững chắc chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán quốc gia trên các vùng biển, đảo của Tổ quốc.

Kinh tế biển là một trong những trụ cột quan trọng, đồng thời là cơ sở vật chất - kỹ thuật trực tiếp phục vụ bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc trên biển. Phát triển kinh tế biển bền vững không chỉ nhằm khai thác hợp lý, hiệu quả tiềm năng, lợi thế của biển, đảo, mà còn góp phần củng cố thể trận quốc phòng, an ninh, nâng cao năng lực quản lý, kiểm soát và thực thi pháp luật trên biển.

Do đó, cần tập trung phát triển các ngành có tiềm năng và lợi thế của biển gắn với quốc phòng, an ninh. Đẩy mạnh phát triển và nâng cao hiệu quả các ngành kinh tế biển, hình thành các khu kinh tế, khu công nghiệp và các đô thị ven biển. Đẩy mạnh đào tạo nguồn nhân lực cho phát triển kinh tế biển, nhất là nhân lực chất lượng cao. Tăng cường nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ, điều tra tài nguyên môi trường biển, xây dựng cơ sở dữ liệu số về biển, đảo, nâng cao năng lực giám sát môi trường biển, dự báo thiên tai, biến đổi khí hậu vùng biển, ven biển. Ưu tiên phát triển các ngành kinh tế biển, nhất là du lịch, dịch vụ biển, kinh tế hàng hải, khai thác dầu khí và các tài nguyên khoáng sản biển khác, nuôi trồng và khai thác hải sản, công nghiệp ven biển, năng lượng tái tạo và các ngành kinh tế biển mới. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ trong đánh bắt, nuôi trồng, chế biến thủy sản. Nâng cao ý thức

chấp hành pháp luật của ngư dân trong quá trình khai thác thủy sản trên các vùng biển.

Tăng cường bảo vệ môi trường, bảo tồn, phát triển các hệ sinh thái, đa dạng sinh học biển, đặc biệt là các rạn san hô, thảm cỏ biển, rừng ngập mặn và rừng phòng hộ ven biển, nâng cao hiệu quả khai thác tài nguyên biển. Mở rộng diện tích, thành lập mới các khu vực bảo tồn biển, “Phát triển bền vững kinh tế biển trên nền tảng tăng trưởng xanh, bảo tồn đa dạng sinh học, các hệ sinh thái kinh tế và tự nhiên, giữa bảo tồn và phát triển, giữa lợi ích của địa phương có biển và địa phương không có biển”⁽⁵⁾.

Bốn là, đẩy mạnh hoạt động hội nhập quốc tế và đối ngoại quốc phòng, nhất là với hải quân các nước láng giềng, tạo môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước, bảo vệ vững chắc lợi ích quốc gia - dân tộc trên biển.

Theo đó, cần triển khai toàn diện đồng bộ các hoạt động hội nhập quốc tế và đối ngoại quốc phòng trên cả bình diện song phương và đa phương, phù hợp với tình hình thực tế, hiệu quả, thực chất và theo đúng phương châm, đối sách của Đảng, Nhà nước, của Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng. Đồng thời, tích cực tham gia hoạt động đàm phán, trao đổi để tìm kiếm giải pháp toàn diện, lâu dài giải quyết các vấn đề bất đồng về ranh giới thềm lục địa, vùng đặc quyền kinh tế với các nước láng giềng trên tinh thần bình đẳng, hiểu biết và tôn trọng lẫn nhau, tôn trọng luật pháp quốc tế, đặc biệt là Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982. Cùng với đó, tiếp tục duy trì, phát huy có hiệu quả cơ chế tuần tra chung, tuần tra liên hợp và kết nối thông tin liên lạc với hải quân các nước trong khu vực.

Năm là, đẩy mạnh công tác tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc.

Thực hiện tốt nội dung này, lực lượng Hải quân, Cảnh sát biển, Biên phòng, dân quân tự vệ biển đóng quân ở địa phương ven biển và các đảo cần kết hợp chặt chẽ với địa phương và cơ quan tuyên giáo - dân vận xây dựng kế hoạch, tổ chức bồi dưỡng báo cáo viên, biên soạn, phát hành tài liệu tuyên truyền sâu rộng trong các tầng lớp Nhân dân,

nhất là cư dân sinh sống ở ven biển, trên đảo, ngư dân làm ăn trên biển, kiều bào ta ở nước ngoài. Đặc biệt, cần thông tin kịp thời, minh bạch, chính xác để mọi người dân trong nước, người Việt Nam ở nước ngoài và Nhân dân thế giới hiểu rõ cơ sở pháp lý, chứng cứ lịch sử và chủ quyền thực tế của Việt Nam trên các vùng biển, đảo ở Biển Đông; quan điểm, lập trường của Đảng, Nhà nước ta về giải quyết vấn đề chủ quyền trên Biển Đông. Từ đó xây dựng niềm tin, ý chí quyết tâm, đồng thuận của cộng đồng các dân tộc Việt Nam, tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ của Nhân dân thế giới để bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo và các hoạt động kinh tế biển.

Phương châm “đĩ bất biến, ứng vạn biến” trong tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh là di sản quý báu, kết tinh trí tuệ, tầm nhìn chiến lược và bản lĩnh chính trị của Người. Trong bối cảnh hiện nay, khi tình hình biển, đảo tiềm ẩn nhiều nhân tố khó lường, việc vận dụng đúng đắn và sáng tạo phương châm này có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, không chỉ là yêu cầu khách quan của sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, mà còn là sự tiếp nối, phát huy những giá trị trường tồn của tư tưởng Hồ Chí Minh, góp phần khẳng định vị thế, uy tín và trách nhiệm của Việt Nam đối với cộng đồng quốc tế trong gìn giữ hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển ở khu vực và trên thế giới./.

Ghi chú:

(1) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 14, Nxb CTQG-ST, H.2011, tr.532.

(2) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 12, sdd, tr.563.

(3) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 8, sdd, tr.555.

(4), (5) Ban Tuyên giáo Trung ương, *Tài liệu học tập các văn kiện Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII*, Nxb CTQG-ST, H.2024, tr.127, tr.128.

Tài liệu tham khảo:

1. Ban Chấp hành Trung ương, *Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về “Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”*, H.2018.